

Bản án số: 136/2023/HC-PT

Ngày 13-3-2023

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính về thu hồi đất, bồi thường
thiệt hại và giải quyết khiếu nại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Thụ Vũ

- **Thư kZ phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư kZ Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 637/2022/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường thiệt hại và giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 399/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 568 đường Quốc lộ 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Huỳnh Hồng Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 12A, đường Kênh 30/4, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ: Số 01 đường Châu Văn Tiếp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh

Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Quốc Nam - Phó Chủ tịch (Vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng: Ông Nguyễn Hùng Anh – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng. (Vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

2.3. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND thành phố Sóc Trăng: Ông Trần Hoàng Hợp - Phó Chủ tịch. (Vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch và UBND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: Ông Đỗ Xuân Nam – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Z, sinh năm 1941. Địa chỉ: Số 568 đường Quốc lộ 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18/6/2021 của người khởi kiện ông Nguyễn Văn B và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Hộ gia đình của ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất sau:

- Thửa đất số 189, tờ bản đồ số 3, diện tích: 1.160,4m², trong đó: Loại đất T là 200m² loại đất LNK là 960,4m², vị trí thửa đất: Khóm 5, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/7/2004.

- Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 3, diện tích: 1.662m², trong đó: Loại đất T là 200m², loại đất: LN là 1.462m², vị trí thửa đất: Khóm 5, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 01/6/2001.

Gia đình ông B sống bằng nghề kinh doanh lúa gạo và có doanh nghiệp tư nhân Tiến Thành đặt trụ sở tại số 758, đường LZ Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và dự định sẽ di dời nhà máy xay sát lúa gạo

Tiến Thành về xây dựng tại các thửa đất nêu trên để thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy, do vị trí nhà máy nằm sâu trong thành phố nên các ghe, tàu lớn không thể đến được vì vướng cầu mới xây bắc qua sông Maspero trên đường Lê Duân.

Đến năm 2012 ông B mới biết các thửa đất nêu trên nằm trong khu quy hoạch khu hành chính của tỉnh Sóc Trăng và được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng gửi 01 danh sách báo giá bồi thường, trong đó ghi giá bồi thường hai thửa đất nêu trên của ông B với tổng số tiền là 962.448.000 đồng. Sau đó, ông B làm đơn khiếu nại về trình tự, thủ tục thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật cũng như giá bồi thường quá thấp không phù hợp giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương.

Ngày 27/5/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND, với nội dung bác khiếu nại của ông B. Tiếp đó, ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 29/3/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 699/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông B, với nội dung giữ nguyên quyết định số Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng và bác khiếu nại của ông.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ban hành quyết định thu hồi đất của gia đình ông B là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật cũng như giá bồi thường cũng không phù hợp với giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương:

- Về trình tự thủ tục:

+ Không có quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 Luật đất đai năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009, năm 2010).

+ Không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật đất đai năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009, năm 2010).

+ Không thông báo cho người bị thu hồi đất biết 1Z do thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án tổng thể về bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật đất đai năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009 năm 2010).

Đồng thời, các thửa đất bị thu hồi là đất được cấp quyền sử dụng cho hộ gia đình ông B nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chỉ mời ông B làm việc để giải quyết việc thu hồi đất là vi phạm theo quy định của

pháp luật, vì người bị thu hồi đất là hộ gia đình bà chứ không phải cá nhân ông B.

- Về việc tái định cư: Chưa thực hiện việc tái định cư cho hộ gia đình ông theo quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009, năm 2010).

- Về giá đất: Giá đất bồi thường không phù hợp với giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương là vi phạm quy định tại Điều 56 Luật đất đai năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009, năm 2010).

Nay ông B yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Văn B, cư ngụ số 312 đường LZ Thường Kiệt, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần hai).

- Hủy Quyết định số 1177/QĐND-UBND ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Nguyễn Văn B, cư ngụ: Số 33 đường Quốc lộ 1, thành phố Sóc Trăng, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Khu hành chính – tỉnh Sóc Trăng.

Tại Văn bản số 2694/UBND-HC ngày 26/10/2021 của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng có Z kiến như sau:

Tổng diện tích đất của ông Nguyễn Văn B bị ảnh hưởng bởi Dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính tỉnh Sóc Trăng là 1.812,9m² với 02 thửa (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), cụ thể: thửa số 189, diện tích 1.160,4m² (ODT 200m², LNK 960,4m²); thửa số 12, diện tích 652,5m² (ODT 200m², LNK 452,5m²) đều thuộc tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Ngày 23/7/2010, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1177/QĐND-UBND về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với ông Nguyễn Văn B.

Theo Quyết định số 628/QĐHC-UBND ngày 01/7/2010 (Quyết định phê duyệt điều chỉnh bổ sung số 2839/QĐHC-UBND ngày 13/9/2011) của UBND thành phố Sóc Trăng thì ông Nguyễn Văn B được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 1.812,9m² với số tiền là 962.448.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn B không đồng Z đối với Quyết định số 628/QĐHC UBND và Quyết định số 2839/QĐHC-UBND nên khiếu nại, yêu cầu xem xét lại giá đất theo giá thị trường toàn bộ diện tích đất 1.812,9m² hoặc bồi thường đất khác có tương đương.

Ngày 27/5/2015, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Văn B (lần đầu) với nội dung giữ nguyên Quyết định số 628/QĐHC-UBND ngày 01/7/2010 và Quyết định số 2839/QĐHC-UBND ngày 13/9/2011 của UBND thành phố Sóc Trăng, bác khiếu nại của ông Nguyễn Văn B.

Qua xác minh, giải quyết khiếu nại lần 2, cơ quan chức năng đã kiểm tra đối chiếu với quy định, nhận thấy thời điểm thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn B năm 2010-2011, UBND thành phố Sóc Trăng đã thực hiện đúng các chính sách, pháp luật. Cụ thể như sau:

Theo điểm a, khoản 2, Điều 14, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trường hợp của ông Nguyễn Văn B được xem xét, bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất; đúng theo Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng, giá đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Sóc Trăng là 80.000 đồng/m² (mục 3 Phụ lục 11); giá đất ở đô thị đối với thửa đất 189, 12 giáp đường LZ Thường Kiệt (đoạn từ Kênh Quảng Khuôn đến Chợ Sung Đình) là 1.500.000 đồng/m² (STT 8 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định 47/2009/QĐ-UBND). Với các nội dung trên, Chủ tịch UBND tỉnh nhận thấy việc ông Nguyễn Văn B khiếu nại là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Nên đã ban hành Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 giải quyết khiếu nại (lần 2) với nội dung: công nhận và giữ nguyên Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng, bác khiếu nại của ông Nguyễn Văn B.

Nay, ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng là không có cơ sở. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, không chấp thuận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND và UBND thành phố Sóc Trăng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Z không có văn bản nêu Z kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Văn B (lần đầu); Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần hai); Quyết định số 1177/QĐNĐ.UBTP ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Nguyễn Văn B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2022, ông Nguyễn Văn B và bà Lâm Thị Z có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu Z kiến:

- Về tố tụng: các đương sự trong vụ án vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là có căn cứ. Ông B và bà Z kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Z kiến tranh luận của các bên, Z kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] Các đương sự, người đại diện được ủy quyền của đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đều vắng mặt, nhưng có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

* Về nội dung:

[2] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính, gồm: Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần đầu); Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần hai) và Quyết định số 1177/QĐNĐ.UBTP ngày 23/7/2010 của Ủy ban

nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 23/9/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu hành chính tỉnh Sóc Trăng. Ngày 07/5/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 434/QĐ-CTUBND về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính tỉnh Sóc Trăng. Ngày 01/07/2010, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 628/QĐHC-UBND về việc phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Khu hành chính tỉnh Sóc Trăng, kèm theo Phương án và Bảng tổng hợp chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ngày 23/07/2010, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1177/QĐND-UBND về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Nguyễn Văn B, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính - tỉnh Sóc Trăng; Ngày 13/09/2011, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 2839/QĐHC-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Khu hành chính tỉnh Sóc Trăng, kèm theo Bảng tổng hợp chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và Bảng tính chi tiết chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ ông Nguyễn Văn B tổng cộng số tiền 962.448.000 đồng.

Ngày 16/9/2014, ông Nguyễn Văn B có đơn khiếu nại Quyết định số 1177 và Quyết định số 2839 nêu trên. Ngày 13/6/2014, Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 08/QĐXM-CTUBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 24/7/2014, Thanh tra thành phố Sóc Trăng tiến hành làm việc với ông B về việc làm rõ yêu cầu khiếu nại, thể hiện nội dung ông B trình bày: Ông B bị thu hồi hai thửa đất 189 và 12, tờ bản đồ số 3, ông không khiếu nại về diện tích đất bị thu hồi, chỉ khiếu nại về giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và giá hoa màu. Ngoài ra, ông B bổ sung đề nghị được bồi hoàn theo giá thị trường theo thời điểm hiện tại hoặc đất đổi đất trên địa bàn thành phố Sóc Trăng có vị trí tương đương; Ngày 03/3/2015, Thanh tra thành phố Sóc Trăng tiếp tục làm việc với ông B về nội dung khiếu nại, ông B giữ nguyên nội dung khiếu nại như trên.

Ngày 02/4/2015, UBND thành phố Sóc Trăng tiến hành đối thoại với ông B. Ngày 27/5/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần đầu). Ngày 05/6/2015, tiến hành giao Quyết định số 05 nêu trên cho ông B. Ngày 24/6/2015, ông B tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngày 07/8/2015, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai. Ngày 07/8/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định 1753/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 17/8/2015, Chánh thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 125/QĐ-TTr về việc

xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 25/8/2015 Tổ xác minh tiến hành làm việc với ông B về nội dung khiếu nại tại Biên bản làm việc, thể hiện ông B yêu cầu bồi thường đất bị thu hồi theo giá thị trường, nếu không bồi thường theo giá thị trường (2.200.000 đồng/m³) thì đề nghị hoán đổi đất cho ông hoặc khấu trừ số tiền 3 tỷ đồng và lãi suất ngân hàng cho ông B. Ngày 04/9/2015, Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Báo cáo số 99/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 25/02/2021, Chánh thanh tra tỉnh Sóc Trăng tiến hành tổ chức đối thoại với ông B về việc giải quyết khiếu nại, tại phiên đối thoại ông B trình bày yêu cầu bồi thường diện tích 1.812,9m² theo giá thị trường hoặc đề nghị hoán đổi đất. Do giá bồi thường diện tích đất trên quá thấp. Ngày 01/3/2021, Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Báo cáo số 27/BC-TTr về kết quả đối thoại với người khiếu nại.

[3] Như vậy, về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các Quyết định số 1177, Quyết định số 05 và Quyết định số 699 là phù hợp với Điều 39, Điều 42, Điều 44 của Luật đất đai năm 2003 và Điều 130 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, Điều 30, Điều 31 Điều 36, Điều 39 và Điều 40 Luật khiếu nại năm 2012 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[4] Ông B cho rằng UBND thành phố Sóc Trăng bồi thường đất không đúng giá thị trường, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông là không có căn cứ. Bởi lẽ, Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, quy định như sau: “*Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố*”. Tại thời điểm ngày 23/07/2010, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1177/QĐND-UBND về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Nguyễn Văn B, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính - tỉnh Sóc Trăng giá đất được áp dụng theo Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Do đó UBND thành phố Sóc Trăng tính giá đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Sóc Trăng là 80.000 đồng/m; giá đất ở đô thị đối với thửa đất 189, 12 giáp đường LZ Thường Kiệt (đoạn từ Kênh Quảng Khuôn đến Chợ Sung Đình) là 1.500.000 đồng/m² là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật, nên kháng cáo của ông Nguyễn Văn B và bà Lâm Thị Z đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy các quyết định hành chính: Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) và Quyết định số 1177/QĐNĐ.UBTP ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông B, bà Z là có căn cứ chấp nhận.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông B, bà Z không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Khoản 1 Điều 241; Điều 242; Khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B và bà Lâm Thị Z.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ các Điều 39, Điều 42, Điều 44 của Luật đất đai năm 2003 và Điều 130 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, Điều 30, Điều 31 Điều 36, Điều 39 và Điều 40 Luật khiếu nại năm 2012; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng quy định về khung giá đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 05/QĐKN-CTUBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Văn B (lần đầu); Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần hai); Quyết định số 1177/QĐNĐ.UBTP

ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ Nguyễn Văn B.

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002449 ngày 16/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng; Bà Lâm Thị Z phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số Biên lai thu tiền số 0002450 ngày 16/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT, (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương